

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 20 - 4 - 2023

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Cung.

2. Bà Hoàng Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 266/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Quang Đ, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ1, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị H, vắng mặt anh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 26 tháng 10 năm 2022, quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là chị Phạm Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Quang Đ có tìm hiểu và kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 03/01/2001. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 4 năm, do sống chung cùng với gia đình nhà chồng nên vợ chồng đôi lúc phát sinh mâu thuẫn và sau đó vợ chồng quyết định mua nhà ra ở riêng. Sau khi ra ở riêng không được bao lâu thì anh Đ không muốn ở cùng mẹ con chị nữa nên cứ thể đi làm ăn xa ít về nhà, mình chị nuôi dưỡng con cái nên mâu thuẫn vợ chồng

ngày càng trầm trọng. Từ năm 2006 vợ chồng sống ly thân và không thường xuyên liên lạc, quan tâm chăm sóc đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Quang Đ.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung, cháu Lê Quang H1, sinh ngày 01/8/2002 và cháu Lê Thị HV, sinh ngày 10/11/2006. Hiện nay, cháu Huy đã trưởng thành và đi làm riêng nên cháu ở với ai là tùy thuộc ở cháu. Chị có nguyện vọng được nuôi cháu Vy, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị tự thỏa thuận chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Vợ chồng chị không vay nợ ai, không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Lê Quang Đ. Tuy nhiên, anh Đ không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai của anh Đ và Tòa án cũng không tiến hành hòa giải được.

Tại biên bản xác minh ngày 14/02/2023, anh Lê Quang Đông, sinh năm 1963 (là anh trai của anh Lê Quang Đ) trình bày: Anh Lê Quang Đ lâu nay đi làm ăn ở Miền Nam, nay đây mai đó, lúc thì đi làm ở Đồng Nai, lúc thì đi làm ở Gia Lai, địa chỉ không cố định. Anh Đ có kết hôn với chị Phạm Thị H, người gốc xã Đ1, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa và sinh được hai cháu. Sau đó chị H đi xuất khẩu lao động một thời gian rồi vợ chồng có mâu thuẫn và ly thân từ lâu. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh Đ thì tùy vợ chồng anh chị quyết định.

Cũng tại buổi xác minh, Tòa án đã liên hệ với anh Đ qua điện thoại, bật loa ngoài cho anh Đông và cán bộ công an xã cùng nghe. Qua trao đổi điện thoại, anh Đ cho biết: Anh Đ biết được chị H làm đơn xin ly hôn anh. Tòa án đã liên hệ nhiều lần nhưng anh Đ không về được và anh Đ cũng không cung cấp địa chỉ cụ thể anh đang ở đâu. Về việc quan hệ hôn nhân thì anh đồng ý ly hôn; Về con chung: Vợ chồng anh chị có hai con chung. Hiện nay cháu Lê Quang H1 đang đi xuất khẩu lao động, còn cháu Lê Thị HV đang học lớp 11, lâu nay cháu Vy đang ở với chị H thì để chị H tiếp tục nuôi cháu; Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết. Anh Đ sẽ thu xếp công việc để về Tòa án làm việc. Trường hợp anh không về được thì đề nghị Tòa án giải quyết đơn phương theo đơn ly hôn của chị H. Anh Đ cũng đề nghị Tòa án gửi các văn bản giấy tờ của Tòa án cho anh Đông là anh trai nhận. Sau đó anh Đông sẽ chuyển giao và thông báo lại cho anh.

Tại phiên tòa: Chị Phạm Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Quang Đ.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, thực hiện việc giải quyết vụ án đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã tiến hành xét xử đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị H, xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Lê Quang Đ; Về con chung: Vợ chồng chị H và anh Đ có 02 con chung, cháu Lê Quang H1, sinh ngày 01/8/2002 và cháu Lê Thị HV, sinh ngày 10/11/2006. Hiện nay, cháu Huy đã trưởng thành và đi làm nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao cháu Vy cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Anh Đ có quyền được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được ngăn cấm và có quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con; Về tài sản chung và công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí: Đề nghị HĐXX xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Quang Đ là bị đơn có hộ khẩu thường trú tại Thôn B, xã Đ1, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa nên việc chị Phạm Thị H đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Định giải quyết ly hôn là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Lê Quang Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, căn cứ Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Lê Quang Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 03/01/2001 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2006 đến nay, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị H thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn và vợ chồng đã không còn chung sống cùng nhau từ năm 2006 đến nay. Qua xác minh được biết, chị H và anh Đ đã ly thân từ lâu, không còn quan tâm đến

nhau. Điều này chứng tỏ cuộc sống hôn nhân của chị H và anh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Phạm Thị H và anh Lê Quang Đ ly hôn.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Lê Quang Đ có 02 con chung, cháu Lê Quang H1, sinh ngày 01/8/2002 và cháu Lê Thị HV, sinh ngày 10/11/2006. Hiện nay, cháu Huy đã trưởng thành và đi làm nên cháu ở với ai là tùy thuộc ở cháu, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc cháu Vy và cháu Vy cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Do vậy, nghĩ nên giao cháu Vy cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị H là người khởi kiện, không thuộc trường hợp được miễn án phí nên chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về hôn nhân:* Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Lê Quang Đ.

- *Về con chung:* Chị Phạm Thị H và anh Lê Quang Đ có 02 con chung, cháu Lê Quang H1, sinh ngày 01/8/2002 và cháu Lê Thị HV, sinh ngày 10/11/2006. Hiện nay, cháu Huy đã trưởng thành và đi làm nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao cháu Vy cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đ có quyền được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được ngăn cấm và có quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con.

Vì lợi ích của con, các bên đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- *Về tài sản chung và công nợ chung:* Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí

300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo biên lai thu số: AA/2021/0003665 ngày 15/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

- Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Quang Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- UBND TT Quý Lộc, huyện Yên Định;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoa